Họ và Tên **Lớp**

Nhận biết tỉ lệ thức và các tính chất của tỉ lệ thức.

Em hãy bấm chọn vào ô trống đứng trước chữ cái có phương án đúng.

Câu 1: Nếu $\frac{a}{b}=\frac{c}{d}$ thì

A. $a.d=c.b$. **B.** $a.c=b.d$. **C.** $b=c$. **D.** $a=c$.

Câu 2: Nếu $a.d=b.c$ và a, b, c, d đều khác 0 thì tỉ lệ thức nào sau đây sai:

A. $\frac{a}{c}=\frac{b}{d}$. **B.** $\frac{a}{b}=\frac{c}{d}$. **C.** $\frac{d}{b}=\frac{c}{a}$. **D.** $\frac{c}{b}=\frac{d}{a}$.

Câu 3: Từ đẳng thức $2.15=6.5$ lập được tỉ lệ thức nào sau đây.

A. $\frac{2}{6}=\frac{5}{15}$. **B.** $\frac{2}{5}=\frac{6}{15}$. **C.** $\frac{2}{15}=\frac{5}{6}$. **D.** $\frac{5}{6}=\frac{15}{2}$.

Câu 4: Từ đẳng thức $-2,1.8=-20.0,84$ lập được tỉ lệ thức nào sau đây.

A. $\frac{-2,1}{8}=\frac{0,84}{-20}$. **B.** $\frac{-2,1}{-20}=\frac{0,84}{8}$.

C. $\frac{8}{-20}=\frac{-2,1}{0,84}$. **D.** $\frac{-0,84}{20}=\frac{-2,1}{8}$.

Câu 5: Từ đẳng thức $\frac{4}{-5,12}=\frac{2,5}{-3,2}$ lập được tỉ lệ thức nào sau đây.

A. $\frac{-3,2}{-5,12}=\frac{2,5}{4}$. **B.** $\frac{-5,12}{4}=\frac{2,5}{-3,2}$.

C. $\frac{2,5}{-5,12}=\frac{4}{-3,2}$. **D.** $\frac{-5,12}{2,5}=\frac{4}{-3,2}$.

Câu 6: Các tỉ số sau đây có lập thành tỉ lệ thức.

A. $\frac{1}{3}$ và $\frac{4}{5}$. **B.** $\frac{1}{3}$ và $\frac{2}{6}$. **C.** $\frac{2}{6}$ và $\frac{4}{5}$. **D.** $\frac{2}{6}$ và $\frac{4}{3}$.

Câu 7: Các tỉ số nào sau đây không lập thành tỉ lệ thức.

A. $\frac{4}{5}$ và $\frac{6}{7}$. **B.** $\frac{6}{7}$ và $\frac{12}{14}$. **C.** $\frac{4}{5}$ và $\frac{24}{30}$. **D.** $\frac{24}{30}$ và $\frac{8}{10}$.

LIVEWORKSHEETS

Câu 8: Các tỉ số sau đây có lập thành tỉ lệ thức.

A. $3:4$ và $5:6$.

B. $3:4$ và $7:5$.

C. $7:5$ và $14:10$.

D. $14:10$ và $5:6$.

Câu 9: Đẳng thức nào sau đây không phải tỉ lệ thức.

A. $5:8=20:32$.

B. $5:8=4:3$.

C. $5:2=20:8$.

D. $5:4=10:8$.

Câu 10: Các tỉ số sau đây có lập thành tỉ lệ thức.

A. $\frac{2}{5}:0,3$ và $\frac{1}{3}:2$.

B. $2\frac{1}{5}:\frac{3}{4}$ và $\frac{2}{5}:0,3$.

C. $2\frac{1}{5}:\frac{3}{4}$ và $\frac{7}{3}:\frac{4}{5}$.

D. $\frac{7}{3}:\frac{4}{5}$ và $\frac{6}{5}$ và $\frac{7}{2}$.

Câu 11: Các tỉ số sau đây có lập thành tỉ lệ thức.

A. $(-0,3):2,7$ và $(-1,71):15,39$.

B. $4,86:(-11,34)$ và $(-9,3):21,6$.

C. $3,5:5,04$ và $(-1,71):15,39$.

D. $(-0,3):2,7$ và $(-9,3):21,6$.

Câu 12: Có bao nhiêu tỉ số bằng nhau được lập từ các số: $-1;3;-9;27$.

A. 4.

B. 2.

C. 3.

D. 5.

Câu 13: Tỉ lệ thức nào được lập từ các số: $15;42;21;30$.

A. $\frac{15}{21}=\frac{30}{42}$.

B. $\frac{15}{42}=\frac{30}{21}$.

C. $\frac{15}{21}=\frac{42}{30}$.

D. $\frac{21}{15}=\frac{30}{42}$.

Câu 14: Số x thỏa mãn $\frac{x}{6}=\frac{7}{3}$ là số:

A. 14.

B. 12.

C. 13.

D. 15.

Câu 15: Số x thỏa mãn $\frac{x}{4}=\frac{3}{2}$ là số:

A. 4.

B. 6.

C. 3.

D. 5.

LIVEWORKSHEETS